

V, ngày 06 tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 188/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Lưu Phương N, sinh năm 1995. Địa chỉ: Số X, ấp C, thị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

- *Bị đơn*: Anh Trần Văn Đ, sinh năm 1991. Địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 110, 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 và điểm a, b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lưu Phương N và anh Trần Văn Đ.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Lưu Phương N và anh Trần Văn Đ thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Lưu Phương N và anh Trần Văn Đ thống nhất giao cháu Trần Thiện N, sinh ngày 10 tháng 8 năm 2017 cho chị Lưu Phương N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Chị Lưu Phương N đang trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Thiện N, sinh ngày 10 tháng 8 năm 2017 nên được tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Anh Trần Văn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

2.3. Về cấp dưỡng: Chị Lưu Phương N và anh Trần Văn Đ thống nhất anh Trần Văn Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Trần Thiện N, sinh ngày 10 tháng 8 năm 2017 với mức cấp dưỡng 1.000.000 đồng (một triệu đồng)/tháng cho đến khi cháu Trần Thiện N đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 29 tháng 8 năm 2019.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.4. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lưu Phương N và anh Trần Văn Đ thống nhất không có và không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

2.5. Về án phí:

2.5.1. Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân Gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được giảm 50% do hòa giải thành bằng 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), chị Lưu Phương N tự nguyện nộp. Chị Lưu Phương N đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004907 ngày 02 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Bạc Liêu nên được chuyển thu án phí 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và được hoàn lại số tiền chênh lệch 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

2.5.2. Án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được giảm 50% do hòa giải thành bằng 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), anh Trần Văn Đ phải nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Mỹ Xuyên